

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 2 - ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **48** /2026/HS-ST
Ngày: 24-3-2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Hai

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Kim Thành

Ông Trần Văn Sơn

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Hoàng, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2 - Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Đào Đức Hữu - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 3 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 2 - Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 27/2026/TLHS-ST ngày 02 tháng 02 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2026/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 3 năm 2026 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Mai Xuân H** (tên gọi khác: không), sinh ngày 23 tháng 10 năm 2005 tại: thành phố Đà Nẵng; Nơi đăng ký HKTT và nơi ở hiện tại: **số B đường N, phường A, thành phố Đà Nẵng**; số căn cước công dân: 048205007597; nghề nghiệp: không; Trình độ văn hóa 12/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông **Mai Xuân A** (sinh năm: 1969) và bà **Phan Thị T** (sinh năm: 1969), đều còn sống. Bị cáo là con duy nhất trong gia đình; Tiền án: không; Tiền sự: không; Bị cáo bị bắt ngày 27/10/2025, hiện đang bị tạm giam tại phân trại tạm giam **Ngũ Hành S** (*Có mặt tại phiên tòa*).

- Bị hại:

+ **Lê Văn P**, sinh năm: 2007; Địa chỉ: **thôn Q, xã T, thành phố Đà Nẵng**. (*Vắng mặt tại phiên tòa*)

+ **Nguyễn Văn H1**, sinh năm: 2003; Địa chỉ: **nhà số G đường B, phường L, thành phố Đà Nẵng**. (*Vắng mặt tại phiên tòa*)

+ **Nguyễn Tấn T1**, sinh năm: 1996; Địa chỉ: **K đường T, phường A, thành phố Đà Nẵng**. (*Vắng mặt tại phiên tòa*)

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

+ **Hoàng Văn S1**; sinh năm: 1995; Địa chỉ: **số G đường T, phường H, thành phố Đà Nẵng**. (*Vắng mặt tại phiên tòa*)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do muốn có tiền để tiêu xài cá nhân, **Mai Xuân H** nảy sinh ý định lên các trang mạng xã hội để đăng tin tìm kiếm điện thoại di động hỏi mua, khi người bán điện thoại đến giao hàng, **H** giả vờ xem điện thoại sau đó lợi dụng lúc người bán không để ý, **H** nhanh chóng cầm lấy điện thoại rồi bỏ chạy vào trong các hẻm gần đó. Với phương thức, thủ đoạn nêu trên, trong khoảng thời gian từ ngày 15/10/2025 đến ngày 19/10/2025, **H** đã 03 lần có hành vi cướp giật tài sản của các bị hại, cụ thể:

Lần thứ nhất: Vào khoảng 19 giờ 00 ngày 15/10/2025, **H** tạo một tài khoản Facebook tên “**Xuân T2**” rồi vào nhóm “Mua bán điện thoại cũ” đăng bài với nội dung “Tìm Iphone 15 Pro Max”. Đến khoảng 19 giờ 10 phút cùng ngày, anh **Lê Văn P** (sinh năm: 2007; trú: **thôn Q, xã T, thành phố Đà Nẵng**) sử dụng tài khoản Facebook tên “**Văn Phát**” vào trả lời với nội dung “Có 15 Pro Max”, sau khi thỏa thuận thì anh **P** đồng ý bán chiếc điện thoại di động Iphone 15 Pro Max với giá 21.000.000 đồng, **H** nói giao chiếc điện thoại di động này đến địa chỉ trước nhà **số B đường T (phường A, thành phố Đà Nẵng)**. Đến khoảng 20 giờ 30 cùng ngày, anh **P** mang điện thoại đến địa điểm trên và đưa cho **H** một điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 15 Pro Max, màu trắng để **H** kiểm tra. Khoảng 02 phút sau, thấy anh **P** không để ý, **H** cầm chiếc điện thoại di động này chạy vào đường hẻm bên trái của căn nhà **số B đường T, thành phố Đà Nẵng**. Anh **P** đuổi theo và tri hô “Cướp, cướp” nhưng không kịp. **H** chạy được khoảng 02 phút thì không thấy anh **P** đuổi. Đến ngày 17/10/2025, **H** đã bán chiếc điện thoại trên cho anh **Hoàng Văn S1** (sinh năm: 1995, trú: **số G đường T, phường H, thành phố Đà Nẵng**) với giá 5.500.000 đồng, **H** đã tiêu xài hết số tiền trên.

Lần thứ 02: Vào khoảng 18 giờ 45 phút ngày 17/10/2025, **H** tạo một tài khoản Facebook tên “**Mạnh Hùng**” và vào mạng xã hội Facebook để tìm kiếm người bán điện thoại. Lúc này, **H** thấy tài khoản Facebook tên “**Hoài Nguyễn**” của anh **Nguyễn Văn H1** (sinh năm: 2003; trú: nhà **số G đường B, phường L, thành phố Đà Nẵng**) đăng nội dung rao bán điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 Pro Max. **H** hỏi mua và anh **H1** đồng ý bán với số tiền là 13.000.000 đồng, **H** hẹn giao dịch tại trước nhà **số A đường N (phường A, thành phố Đà Nẵng)**. Khoảng 20 giờ 30 cùng ngày, anh **H1** đến địa điểm trên và đưa cho **H** một điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 Pro Max, màu trắng cho **H** kiểm tra. **H** cầm điện thoại được khoảng 05 phút, thấy anh **H1** không để ý nên **H** cầm chiếc điện thoại di động này bỏ chạy. Đến khoảng 16 giờ 30 phút ngày 19/10/2025, **H** bán

chiếc điện thoại này cho **Hoàng Văn S1** với giá 4.700.000 đồng, **H** đã tiêu xài hết số tiền trên.

Lần thứ 03: Khoảng 18 giờ 50 phút ngày 19/10/2025, **H** tiếp tục tạo một tài khoản Facebook tên “**Minh D**”, rồi vào nhóm “Mua bán điện thoại cũ” đăng bài với nội dung “Tìm Iphone 14 Pro Max”. Đến khoảng 19 giờ 05 phút cùng ngày, anh **Nguyễn Tấn T1** (sinh năm: 1996; trú: **K đường T, phường A, thành phố Đà Nẵng**) vào trả lời với nội dung “Có 14 Pro Max và có muốn tham khảo Iphone 15 Pro Max không”, sau khi trao đổi anh **T1** đồng ý bán chiếc điện thoại di động Iphone 14 Pro Max với giá 16.000.000 đồng và chiếc điện thoại di động Iphone 15 Pro Max với giá 21.000.000 đồng. **H** hẹn anh **T1** giao hai chiếc điện thoại di động này tại trước nhà **số G đường D (phường A, thành phố Đà Nẵng)**. Khoảng 20 giờ 45 phút cùng ngày, anh **T1** đến địa điểm trên và đưa 02 điện thoại trên cho **H**, do điện thoại đã hết pin nên **H** nói để **H** đi sạc pin. Tuy nhiên, sau khi cầm được điện thoại anh **T1** thì bất ngờ **H** bỏ chạy vào đường kiệt nhỏ gần đó, anh **T1** đuổi theo nhưng không kịp.

Đến ngày 27/10/2025, **Mai Xuân H** đến **Công an phường A, thành phố Đà Nẵng** tự thú và khai nhận hành vi như đã nêu trên.

* Tài sản, đồ vật, tài liệu tạm giữ:

- Của **Hoàng Văn S1**: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 Pro Max, màu trắng, 128G, IMEI: 352348744316610; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 15 Pro Max, màu trắng, 256G, IMEI: 354058247987324.

- Của **Mai Xuân H**: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 Pro Max, màu vàng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 15 Pro Max, màu đen; 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A21s màu xanh dương, số seri: R58N74ERMRH.

Tại kết luận định giá tài sản số: 06/KL-HĐĐGTS ngày 18/12/2025 của Hội đồng định giá tài sản **phường A, thành phố Đà Nẵng** kết luận: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 Pro Max, màu trắng, 128G, IMEI: 352348744316610 có giá trị: 10.383.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 15 Pro Max, màu trắng, 256G, IMEI: 354058247987324 có giá trị: 18.033.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 Pro Max, màu vàng, số Imei: 35509995993881, có trị giá: 10.383.000 đồng. 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 15 Pro Max, màu đen, **số I**: 359473643346303 có giá trị: 18.033.000 đồng. Tổng trị giá 04 điện thoại trên là: 56.832.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 69/CT-VKS-KV2 ngày 30 tháng 01 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 - Đà Nẵng đã truy tố bị cáo **Mai Xuân H** về tội “Cướp giật tài sản” được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu và đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 - Đà Nẵng

vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Về TNHS:

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 171, điểm s, r khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 BLHS xử phạt bị cáo từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù.

+ Về trách nhiệm dân sự:

- Các bị hại đã nhận lại được tài sản là các điện thoại đã bị chiếm đoạt và không có yêu cầu gì.

- Anh **Hoàng Văn S1** không có yêu cầu bồi thường gì.

+ Về xử lý vật chứng:

Đề nghị HĐXX tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A21s màu xanh dương, số seri: R58N74ERMRH do bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội.

Đề nghị HĐXX truy thu sung công quỹ Nhà nước số tiền bị cáo thu lợi bất chính là: 10.200.000 đồng

Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo rất hối hận về hành vi của mình, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra **Công an thành phố Đ**, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 - Đà Nẵng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng được triệu tập: Tại phiên tòa người bị hại và người liên quan vắng mặt không có lý do. Tuy nhiên xét những người này đã được Tòa án tổng đạt triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt; Xét những người này đã được cơ quan điều tra ghi lời khai và người bị hại đã nhận lại tài sản, việc vắng mặt của họ không gây ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án. Căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[3] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo **Mai Xuân H** đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung Cáo trạng truy tố. Lời

khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai trong giai đoạn điều tra, truy tố; phù hợp với lời khai của các bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ ngày 15/10/2025 đến ngày 19/10/2025, tại địa bàn phường A, thành phố Đà Nẵng, bị cáo Mai Xuân H đã 03 lần thực hiện hành vi cướp giật tài sản, chiếm đoạt 04 điện thoại di động (gồm 02 điện thoại Iphone 14 Pro Max và 02 điện thoại Iphone 15 Pro Max) của các bị hại Nguyễn Tấn T1, Lê Văn P và Nguyễn Văn H1, với tổng giá trị tài sản là 56.832.000 đồng. Hành vi nêu trên của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Do đó, có đủ căn cứ xác định bị cáo Mai Xuân H phạm tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Bottom of F

[4] Về tính chất mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Đánh giá tính chất vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi của bị cáo công khai nhanh chóng chiếm đoạt tài sản của người quản lý tài sản để nhanh chóng giật lấy tài sản mà người quản lý khó có thể giữ được. Bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân, được pháp luật hình sự bảo vệ, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến an ninh trật tự và an toàn xã hội, gây tâm lý lo lắng, bức xúc trong quần chúng nhân dân.

Về tình tiết tăng nặng TNHS: Bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự phạm tội 02 lần trở lên theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS.

Về tình tiết giảm nhẹ TNHS: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã tỏ rõ thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo ra tự thú. Do đó, cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, r khoản 1 Điều 51 BLHS.

[5] Căn cứ tính chất mức độ phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS như trên. HĐXX xét thấy cần áp dụng Điều 38 BLHS xử phạt hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Căn cứ khoản 5 Điều 171 BLHS quy định: Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng. HĐXX xét thấy không có căn cứ xác định bị cáo có tài sản nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Đánh giá về vật chứng, xử lý vật chứng:

Đôi 01 điện thoại di động hiệu hiệu Samsung Galaxy A21s màu xanh dương, số seri: R58N74ERMRH là phương tiện dùng vào việc phạm tội HĐXX tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

Bị cáo thu lợi bất chính từ việc bán điện thoại với số tiền 10.200.000 đồng, HĐXX truy thu sung công quỹ Nhà nước.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

- Các bị hại **Lê Văn P**, **Nguyễn Văn H1**, **Nguyễn Tấn T1** đã nhận lại được tài sản là các điện thoại đã bị chiếm đoạt và không có yêu cầu gì nên HĐXX không đề cập đến.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan **Hoàng Văn S1** không có yêu cầu bồi thường gì nên HĐXX không đề cập đến.

[8] Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí tòa án các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[9] Đề nghị của Kiểm sát viên phù hợp với nhận định của HĐXX nên HĐXX chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 171, các điểm s, r khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 BLHS.

Tuyên bố: Bị cáo **Mai Xuân H** phạm tội: “*Cướp giật tài sản*”.

Xử phạt: Bị cáo **Mai Xuân H 03 (Ba)** năm **06 (sáu)** tháng tù.

Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam (ngày 27 tháng 10 năm 2025).

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 BLHS năm 2015, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên:

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01(một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A21s màu xanh dương, số seri: R58N74ERMRH.

Truy thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 10.200.000 đồng (Mười triệu hai trăm ngàn đồng).

*(Vật chứng trên hiện đang tạm giữ tại phòng Thi hành án dân sự khu vực 2 - Đà Nẵng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 11 tháng 02 năm 2026 giữa Cơ quan CSĐT **công an thành phố Đ** và phòng Thi hành án dân sự khu vực 2 - Đà Nẵng).*

3. Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo phải nộp

200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo đối với Bản án: Bị cáo, những người tham gia tố tụng tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Những người tham gia tố tụng khác vắng mặt có quyền kháng cáo với thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP Đà Nẵng;
- VKSND TP Đà Nẵng;
- VKSND Khu vực 2 - Đà Nẵng;
- Phân Trại tạm giam Ngủ Hành Sơn;
- Những người tham gia tố tụng;
- Phòng THADS Khu vực 2- Đà Nẵng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Thị Hai

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

